TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1260/2019/QĐST-HNGĐ	*Củ Chi, ngày 11 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1162/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Dương Văn H, sinh năm: 1975; Địa chỉ: ấp 5, xã S, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979; Địa chỉ: 41/4/3 đường số 60, tổ 2, ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 84, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Ngày 23/9/2019, bà Nguyễn Thị H rút yêu cầu kiện phản tố đối với yêu cầu chia tài sản khi ly hôn. Việc rút yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của bà H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Dương Văn H và bà Nguyễn Thị H. (Quan hệ vợ chồng giữa ông Dương Văn H và bà Nguyễn Thị H được xác lập theo Giấy trích lục kết hôn (bản sao) số: 09/TLKH-BS ngày 04/5/2019 do Ủy ban nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội cấp)

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị H được quyền trực tiếp nuôi 02 (hai) con chung tên: Dương Ngọc D, sinh ngày: 03/8/2005 và Dương Nguyễn Ngọc D, sinh ngày: 02/6/2010. Ông Dương Văn H được quyền trực tiếp nuôi 01 (một) con chung tên: Dương Hoàng T, sinh ngày: 03/11/2012.

Ông Dương Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 trẻ Dương Ngọc D và Dương Nguyễn Ngọc D với số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng, tương đương 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn)đồng/trẻ/tháng, bắt đầu từ tháng 9/2019 cho đến khi 02 trẻ lần lượt tròn 18 tuổi.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông H về việc không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi trẻ Hoàng T.

Địa điểm thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp ông Dương Văn H chậm thi hành số tiền cấp dưỡng trên cho bà Nguyễn Thị H thì ông H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thoả thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thoả thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con chung được quyền thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức có quyền yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về chia tài sản chung: Đình chỉ giải quyết yêu cầu chia tài sản khi ly hôn giữa bà Nguyễn Thị H và ông Dương Văn H. Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng và Án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng, ông Dương Văn H tự nguyện nộp, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0022678 ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi; ông H đã nộp đủ tiền án phí.

Án phí dân sự về việc yêu cầu chia tài sản khi ly hôn: Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị H tiền tạm ứng án phí 28.500.000 (hai mươi tám triệu năm trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0022778 ngày 18 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơ